Bộ Y tế
Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

BÁO CÁO TỔNG QUAN VỀ GIÀ HÓA DÂN SỐ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Người trình bày: Bác sỹ Nguyễn Xuân Trường
Vụ trưởng Vụ Cơ cấu và Chất lượng Dân số
Tổng cục Dân số, Bộ Y tế

Các nội dung trình bày

- Đặc điểm về già hóa và CSSK NCT
- Các chính sách về CSSK cho NCT
- Chương trình chăm sóc SKNCT 2030

Liên hiệp quốc dự báo, thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ già hóa

- **"Già hoá dân số" là vấn đề mang tính toàn cầu và ảnh hưởng tới tất cả các quốc gia**
- **"Già hoá dân số" xuất hiện ở thế kỷ XX và còn tiếp tục tăng lên ở thế kỷ XXI**
- **2009-2050: tăng gấp đôi: 11% => 22% (60+)**

Tỷ lệ dân số 60+ trên thế giới 1950-2050

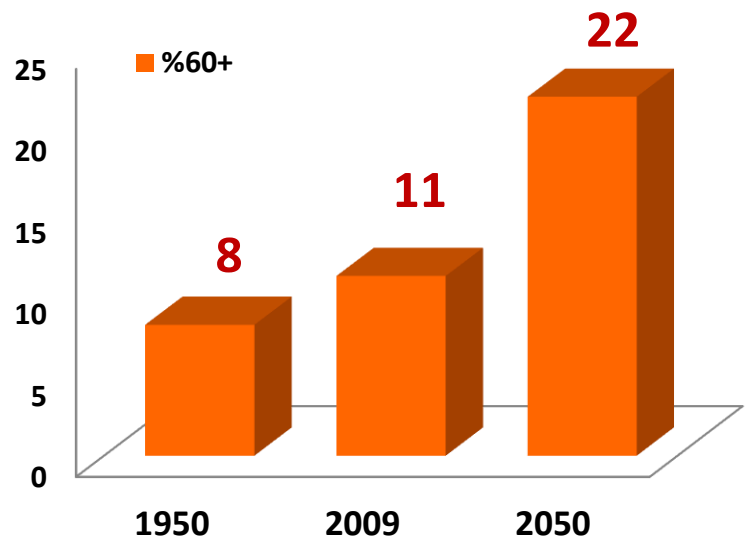

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ GIÀ HÓA DÂN SỐ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Xu hướng tỷ trọng dân số (65+), Việt Nam 1979-2020

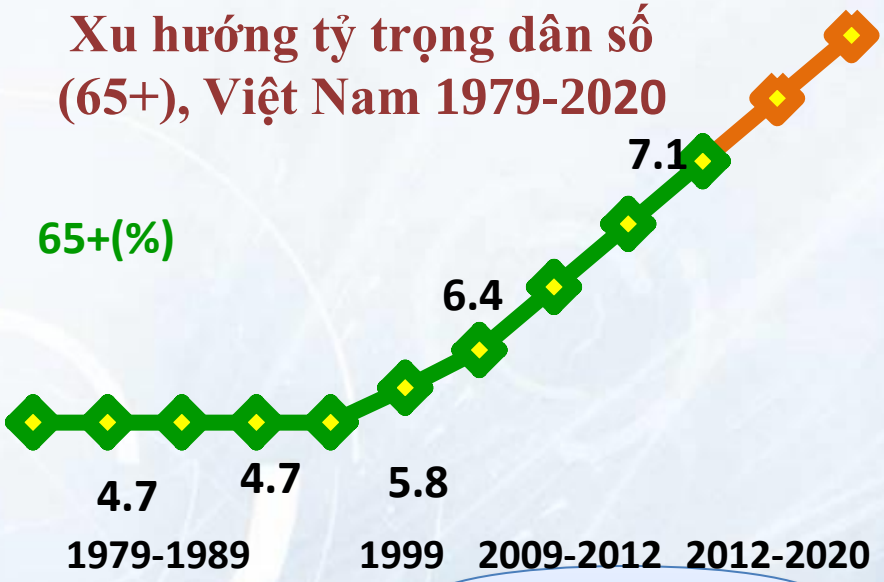

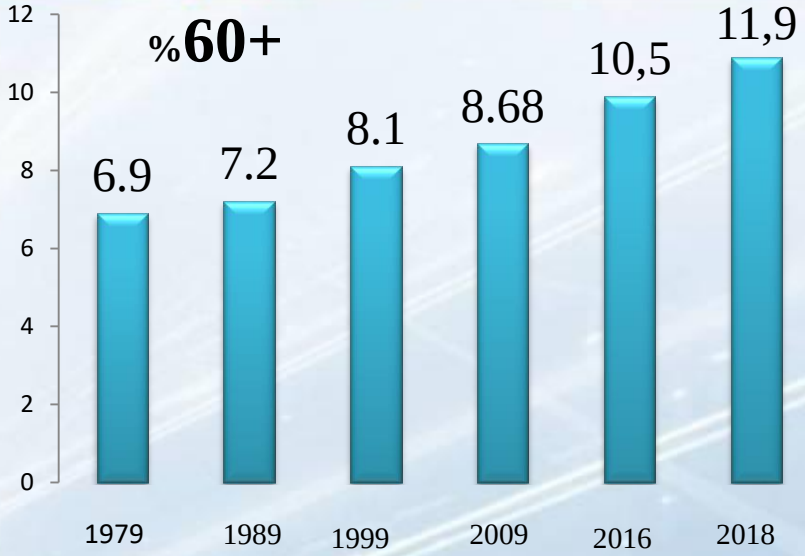

Năm 2011, tỷ trọng dân số 60+ chiếm 9,9%, Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số

- Năm 2019, tỷ trọng dân số chiếm khoảng 11.95% dân số

Nguồn: Báo cáo của UBQGNCT năm 2018

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ GIÀ HÓA DÂN SỐ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

THỜI GIAN CHUYỂN TỪ "GIÀ HÓA DS" SANG "DS GIÀ"

Dự báo, Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ già hóa nhanh nhất thế giới

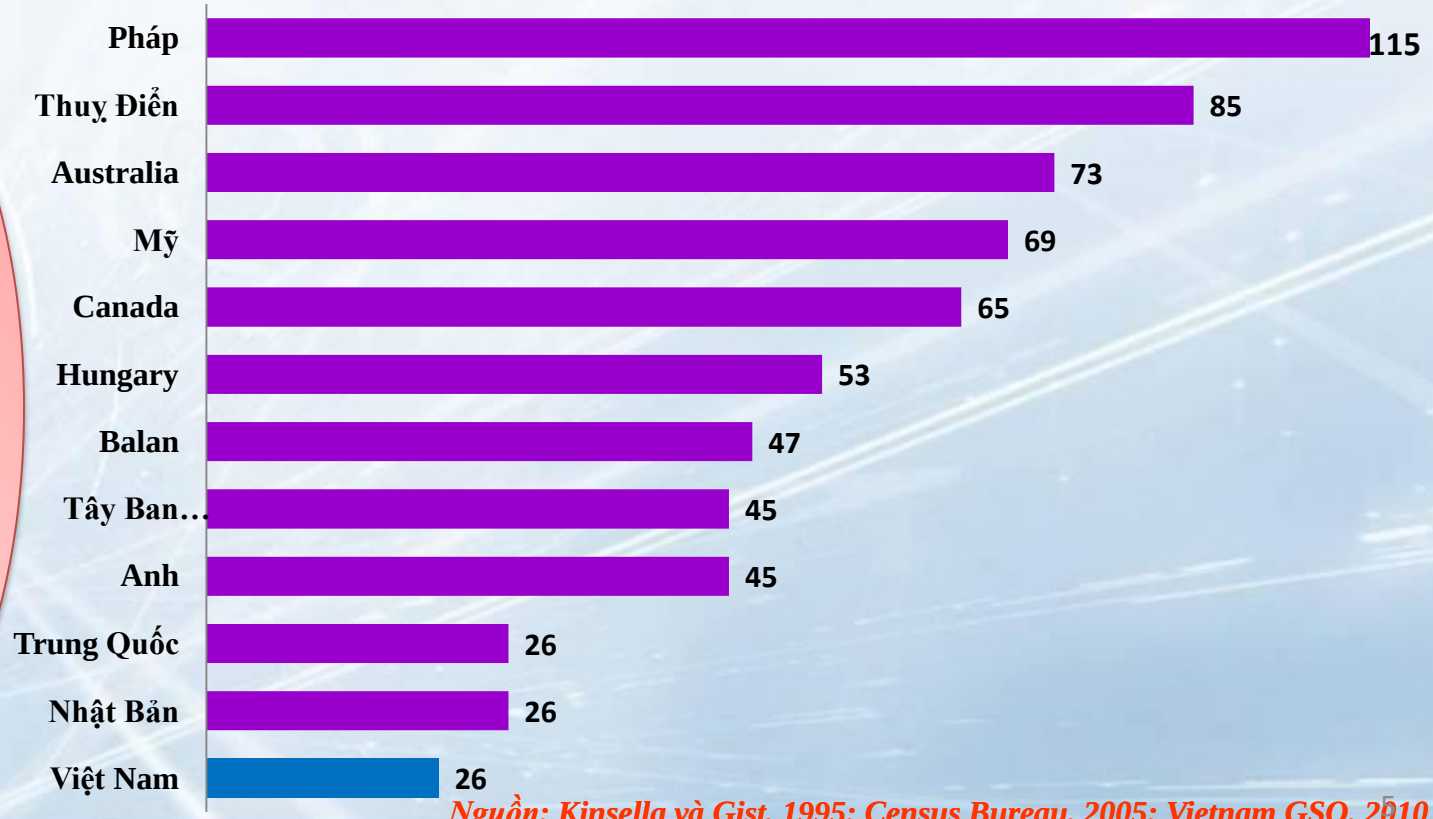

Nguồn: Kinsella và Gist, 1995; Census Bureau, 2005; Vietnam GSO, 2010

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ GIÀ HÓA DÂN SỐ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

NCT chủ yếu sống ở nông thôn, là nông dân và làm nông nghiệp

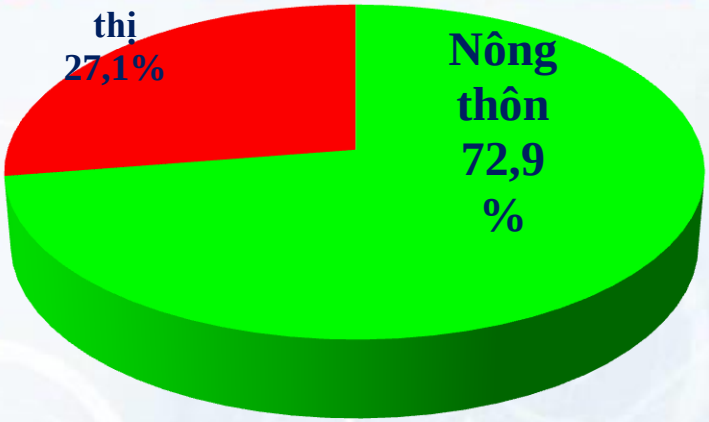

- Trên 70% NCT phải tự lao động kiếm sống cùng với sự hỗ trợ của con cháu và gia đình (chỉ có hơn 25,5% NCT sống bằng lương hưu hay trợ cấp xã hội)
- Tỷ lệ đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp, sản xuất khó khăn do thiên tai, dịch hoạ dẫn đến thu nhập của người nông dân nói chung, NCT nói riêng còn thấp

Nguồn: TCTK, Tổng Điều tra DS & Nhà ở 2009, Điều tra Quốc gia về NCT 2011

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ GIÀ HÓA DÂN SỐ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

NCT Việt Nam chủ yếu sống với con, cháu trong khi xu hướng cấu trúc gia đình thay đổi

- **72,3% số NCT sống cùng với con cháu, trong khi xu hướng quy mô gia đình Việt Nam đang chuyển dần từ gia đình truyền thống sang gia đình hạt nhân.**

- **Tình trạng NCT sống không có vợ/chồng chiếm tỷ lệ cao, trong đó số cụ bà cô đơn cao gấp 5,44 lần so với cụ ông.**

Đối tượng NCT sống cùng %

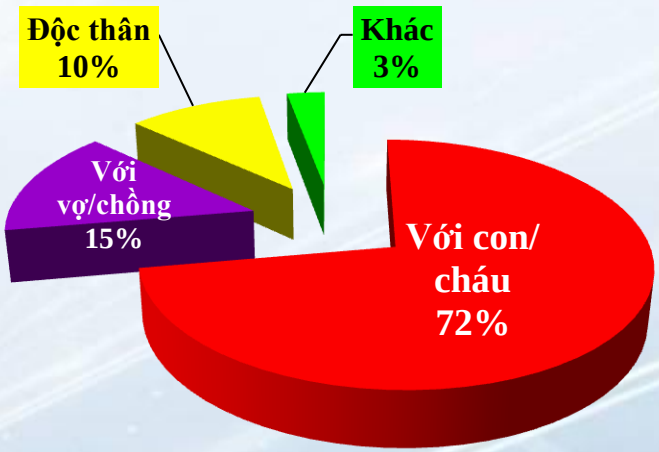

- **Việc phải sống một mình là điều rất bất lợi đối với người cao tuổi, bởi gia đình luôn là chỗ dựa cơ bản cho mỗi thành viên khi về già.**

Nguồn: Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam, Điều tra Quốc gia về NCT VN, 2011; Báo cáo 10 năm Madrid, 2012

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ GIÀ HÓA DÂN SỐ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Đời sống vật chất của NCT Việt Nam còn nhiều khó khăn

- Do thế hệ NCT hiện nay được sinh trưởng trong thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nên hầu hết không có điều kiện bảo vệ sức khoẻ, tích luỹ
- 70% NCT không có tích luỹ vật chất
- 62,3%: Khó khăn, thiếu thốn. Nông thôn: 68%, Thành thị: 50%
- 27,6%: Cho rằng kinh tế kém đi

18% sống trong hộ nghèo

- Tuổi càng cao nghèo càng cao
- Nữ nghèo hơn Nam
- Nông thôn nghèo hơn T.thị

- ✓ Hơn 30% sống trong nhà kiên cố
- ✓ Gần 10% sống trong nhà tạm

Nguồn:Ủy ban Quốc gia về NCT Việt Nam, Báo cáo 10 năm Madrid 2012; Điều tra Quốc gia về NCT 2011

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ GIÀ HÓA DÂN SỐ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Sức khỏe của NCT Việt Nam còn nhiều hạn chế

- **Tuy tuổi thọ trung bình cao (73,5 tuổi) nhưng** số năm sống khỏe mạnh thấp so với nhiều nước, số năm phụ nữ sống có bệnh tật trung bình khoảng 11 năm và nam giới khoảng 8 năm.

- **Gánh nặng bệnh tật kép,** thường mắc các bệnh mạn tính, bình quân mỗi người cao tuổi có 3 bệnh.

- Chủ yếu là các bệnh không lây nhiễm đòi hỏi điều trị và chăm sóc lâu dài.

Nguồn: Điều tra Quốc gia về NCT VN, 2011; Báo cáo 10 năm Madrid, 2012

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ GIÀ HÓA DÂN SỐ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

- Hệ thống chăm sóc sức khỏe nói chung, chăm sóc sức khỏe ban đầu nói riêng chưa thích ứng già hóa dân số nhanh.

- Mạng lưới lão khoa chưa phát triển theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khoẻ, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ

- Môi trường xã hội thân thiện với người cao tuổi chưa được quan tâm xây dựng và phát triển theo định hướng già hóa khỏe mạnh

- Khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của một bộ phận người cao tuổi còn khó khăn

CHÍNH SÁCH VỀ
CHĂM SÓC, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI

- Người Việt Nam có truyền thống tốt đẹp: Hiếu kính cha mẹ, phụng dưỡng ông bà, coi trọng người già

- ***Hiến pháp 2013 :*** Người cao tuổi được Nhà nước, gia đình và xã hội tôn trọng, chăm sóc và phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Luật NCT số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 6.

- Chương trình hành động quốc gia về NCT.

- Và nhiều chính sách vè chăm sóc, chăm sóc sức khỏe NCT đã được ban hành và triển khai thực hiện.

Chương trình CSSK NCT đến 2030 (QĐ 1579/QĐ-TTg)

Đặc biệt, ngày 13/10/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1579/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030

Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Chương trình CSSK NCT đến 2030 (QĐ 1579/QĐ-TTg)

- **Mục tiêu cụ thể**
- **1. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành đoàn thể, cơ quan, đơn vị; mỗi người dân, gia đình và toàn xã hội trong việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**
- **2. Tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm và triển khai dịch vụ chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi**
- **3. Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người cao tuổi với chất lượng ngày càng cao, chi phí và hình thức phù hợp**
- **4. Xây dựng môi trường, cộng đồng thân thiện nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe; phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi**

Chương trình CSSK NCT đến 2030 (QĐ 1579/QĐ-TTg)

- **Nhiệm vụ và giải pháp**
- **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia CSSK NCT**
- **2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho NCT; từng bước xây dựng mô hình CSSK dài hạn cho NCT.**
- **3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc CSSKNCT .**
- **4. Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến CSSKNCT**
- **5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế**
- **6. Bảo đảm nguồn lực.**

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN